

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đáp án đề 5****Câu 1.****Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản, rút ra nội dung chính

Chú ý các đặc điểm của thể loại (lí lẽ, dẫn chứng)

Lời giải chi tiết:

- Đề tài: môi trường (ánh sáng)
- Thể loại: văn bản thông tin

Câu 2**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản, rút ra nội dung chính, từ đó suy ra kết luận về nhan đề văn bản có phù hợp với nội dung bài viết không và phân tích ý nghĩa (cảnh báo điều gì)

Lời giải chi tiết:

- Nhan đề: 20 năm nữa, trời sao đêm sẽ biến mất do ô nhiễm ánh sáng phù hợp với nội dung của văn bản.
- Nhan đề đó có ý nghĩa: mang tính cảnh báo đối với người đọc về sự ô nhiễm ánh sáng đối với môi trường, con người.

Câu 3**Phương pháp giải:**

Vận dụng kiến thức về dữ liệu sơ cấp và thứ cấp

Lời giải chi tiết:

- Dữ liệu quan trọng
 - + Thực trạng ánh sáng tràn lan (ngày càng tăng) từ đèn treo ngoài trời, đèn đường, đèn quảng cáo, đèn sân vận động đang làm mờ ánh sao đêm (Nghiên cứu của các nhà khoa học tại Trung tâm Khoa học địa chất Đức cho thấy ô nhiễm ánh sáng hiện đang khiến bầu trời đêm sáng lên với tốc độ 10% mỗi năm).
 - + Ô nhiễm ánh sáng còn ảnh hưởng tới sức khỏe con người (Đèn LED phát ra ánh sáng xanh và gần như không có ánh đỏ hay cận hồng ngoại, khiến ta thiếu hai loại ánh sáng này. Khi chiếu lên cơ thể người, ánh đỏ kích thích các cơ chế như phân giải lượng đường cao trong

máu hoặc tăng sản xuất melatonin, chất quan trọng trong điều hòa đồng hồ sinh học và giấc ngủ).

+ Một số nước đang xem xét các đề xuất cắt giảm ô nhiễm ánh sáng.

- Hầu hết là dữ liệu thứ cấp

- Các dữ liệu có vai trò quan trọng trong văn bản: làm rõ thực trạng và những số liệu nghiên cứu về tác hại của ánh sáng đèn LED đối với môi trường và sức khỏe con người, là cơ sở để tác giả trình bày tiếp các những dự án về ánh của các nước trong nghiên cứu ánh sáng đèn LED.

Câu 4

Phương pháp giải:

Tìm kiếm thông tin trong văn bản

Lời giải chi tiết:

- Ánh sáng đèn LED lại tác động xấu tới thiên văn, ô nhiễm hệ sinh thái vì:

+ Rùa biển và chim di cư được ánh trăng dẫn đường, ô nhiễm ánh sáng khiến chúng lạc lối. Các loài côn trùng - thức ăn chính của chim và các động vật khác, thì bị ánh sáng nhân tạo thu hút và chết ngay khi chạm phải nguồn sáng.

+ Ô nhiễm ánh sáng hiện đang khiến bầu trời đêm sáng lên với tốc độ 10% mỗi năm. Điều này sẽ xóa sổ tầm nhìn về hầu hết các ngôi sao trong vòng một thế hệ. Vài thế hệ trước đây, mọi người thường xuyên được chiêm ngưỡng hình ảnh lấp lánh của vũ trụ. Còn lúc này, sao trời đã trở nên hiếm thấy.

- Đèn LED được sử dụng ngày càng nhiều vì tạo ra ánh sáng theo ý muốn của con người; khiến cho không gian đêm trở nên lung linh, tuyệt đẹp...

- Cảnh báo của tác giả: HS tự trả lời (đưa dẫn chứng từ văn bản).

Câu 5

Phương pháp giải:

HS tự trả lời theo nhận thức và quan điểm cá nhân

Lời giải chi tiết:

– HS tự trả lời theo nhận thức và quan điểm cá nhân.

- Yêu cầu: có 2 lí do trở lên để bảo vệ quan điểm của cá nhân (các lí do ấy cần dựa vào những căn cứ khoa học của văn bản) và sát với thực tiễn của địa phương, quốc gia.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1

Phương pháp giải:

Xác định yêu cầu về hình thức và nội dung đoạn văn

Vận dụng kĩ năng viết đoạn văn bày tỏ quan điểm về một ý kiến

Lời giải chi tiết:

Đoạn đủ dung lượng, nội dung thể hiện rõ quan điểm cá nhân về học thực:

- Làm rõ cách hiểu về ý kiến được trích dẫn (ngắn gọn): học thực mới tạo ra giá trị (cần đối lập với học vì cha mẹ, học vì điểm...).
- Đồng ý/không đồng ý: cần có 2 lí do trở lên để bảo vệ ý kiến của mình.(diễn đạt mạch lạc, thuyết phục).

Câu 2

Phương pháp giải:

Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng và vấn đề nghị luận

Vận dụng kĩ năng viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm ký

Lời giải chi tiết:

Phần chính	Nội dung cụ thể
Mở bài (0,5đ)	- Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm cần so sánh, đánh giá. - Nêu luận đề: nét khác biệt và điểm tương đồng và thành công riêng của mỗi tác giả.
Thân bài (3,0đ)	* Nét tương đồng: - Hoàn cảnh ra đời trong kháng chiến chống Mỹ của dân tộc Việt Nam. – Tác giả: đều rất trẻ và đã hy sinh ở chiến trường. – Nội dung và ý nghĩa xã hội của 2 đoạn nhật ký: + Phản ánh hiện thực khách quan, thời đại: cuộc kháng chiến có nhiều hy sinh mất mát. + Thể hiện chủ thể yêu nước và sống giàu tình cảm, trách nhiệm. * Khác biệt: - Nhật ký Đặng Thùy Trâm giàu sự việc, bộc lộ trực tiếp lòng yêu nước và căm thù giặc. - Nhật ký Nguyễn Văn Thạc ít sự kiện, giàu cảm xúc, văn phong mượt mà, giàu hình ảnh, giàu cảm xúc.
Kết bài (0,5đ)	Nêu những tác động của 2 nhật ký trên tới bản thân (cảm xúc, suy nghĩ).

